

## THÔNG BÁO

### Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2025 - 2026

- Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ I năm học 2025 - 2026 của Nhà trường;
- Căn cứ số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp;
- Căn cứ số liệu thu học phí thực tế do phòng Kế hoạch Tài chính cung cấp; Nhà trường thực hiện phân bổ học bổng cho sinh viên các khoa như sau:

#### I. Tổng số sinh viên hệ đại học, liên thông chính quy trong toàn trường

- Tại Hà Nội: 14.434 sv

#### II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ I năm học 2025 - 2026

- Tổng quỹ học bổng học kỳ I năm học 2025 - 2026 : 11.190.172.107đ
- Hệ Đại học, Liên thông : 11.160.172.107đ
- Quỹ dự phòng : 30.000.000đ

#### III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Liên thông.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

#### IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ I năm học 2025 - 2026

##### 4.1 Khoa Công nghệ thông tin

- 2.899 sinh viên hệ đại học đăng ký 45.877 tín chỉ có quỹ học bổng là: 2.116.049.141đ
- Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K65 trở về trước	182	1.810	83.494.929			
K66	1096	11.601	535.107.731			
K67	760	12.662	584.037.766			
K68	125	2.263	104.363.557			
K69	188	3.502	161.521.440			
K70	548	14.039	647.523.718			
Cộng	2.899	45.877	2.116.049.141			

##### 4.2 Khoa Cơ - Điện

- 3.393 sinh viên hệ đại học đăng ký 66.609 tín chỉ có quỹ học bổng là: 3.072.286.618đ
- Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K65 trở về trước	48	525	24.242.071			
K66	474	5.467	252.144.761			
K67	671	11.971	552.132.941			
K68	498	10.787	497.541.518			
K69	617	13.036	601.282.149			
K70	1085	24.823	1.144.943.178			
<b>Cộng</b>	<b>3.393</b>	<b>66.609</b>	<b>3.072.286.618</b>			

#### 4.3 Khoa Dầu khí và Năng lượng

- 555 sinh viên hệ đại học đăng ký 9.347 tín chỉ có quỹ học bổng là: **431.127.451đ**

- 01 sinh viên hệ liên thông đăng ký 20 tín chỉ có quỹ học bổng là: **924.968đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K65 trở về trước	13	132	6.075.328			
K66	48	510	23.524.904			
K67	71	1.232	56.805.220			
K68	100	2.010	92.715.887			
K69	121	2.275	104.942.524	1	20	924.968
K70	202	3.188	147.063.588			
<b>Cộng</b>	<b>555</b>	<b>9.347</b>	<b>431.127.451</b>	<b>1</b>	<b>20</b>	<b>924.968</b>

#### 4.4 Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

- 749 sinh viên hệ đại học đăng ký 11.657.223 tín chỉ có quỹ học bổng là: **537.676.757đ**

- 01 sinh viên hệ liên thông đăng ký 30 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.400.400đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K65 trở về trước	2	35.281	1.627.310			
K66	50	413.304	19.063.194			
K67	94	1.530.214	70.579.442			
K68	84	1.419.299	65.463.631			
K69	166	2.832.321	130.637.745	1	30	1.400.400
K70	353	5.426.804	250.305.435			
<b>Cộng</b>	<b>749</b>	<b>11.657.223</b>	<b>537.676.757</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>1.400.400</b>

#### 4.5 Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 2.791 sinh viên hệ đại học đăng ký 40.525 tín chỉ có quỹ học bổng **1.738.527.717đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	480	4.190	179.739.382			
K67	1094	15.227	653.243.963			
K68	239	4.633	198.770.563			
K69	251	4.889	209.735.964			
K70	727	11.586	497.037.845			
<b>Cộng</b>	<b>2.791</b>	<b>40.525</b>	<b>1.738.527.717</b>			

#### 4.6 Khoa Mỏ

- 435 sinh viên hệ đại học đăng ký 7.525 tín chỉ có quỹ học bổng là: **347.096.954đ**

- 02 sinh viên hệ liên thông đăng ký 82 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.792.336đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K65 trở về trước	8	80	3.689.961			
K66	37	430	19.844.238			
K67	53	1.013	46.744.430			
K68	39	770	35.532.658			
K69	103	2.186	100.813.228	2	82	3.792.336
K70	195	3.046	140.472.439			
<b>Cộng</b>	<b>435</b>	<b>7.525</b>	<b>347.096.954</b>	<b>2</b>	<b>82</b>	<b>3.792.336</b>

#### 4.7 Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 1.109 sinh viên hệ đại học đăng ký 18.385 tín chỉ có quỹ học bổng là: **848.002.984đ**

- 01 sinh viên hệ liên thông đăng ký 49 tín chỉ có quỹ học bổng là: **2.278.944đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K65 trở về trước	12	91	4.188.140			
K66	60	610	28.133.637			
K67	222	3.390	156.355.470			
K68	197	3.842	177.220.723			
K69	228	4.215	194.404.210	1	49	2.278.944
K70	390	6.237	287.700.804			
<b>Cộng</b>	<b>1.109</b>	<b>18.385</b>	<b>848.002.984</b>	<b>1</b>	<b>49</b>	<b>2.278.944</b>

#### 4.8 Khoa Môi trường

- 480 sinh viên hệ đại học đăng ký 7.884 tín chỉ có quỹ học bổng là: **363.632.174đ**  
Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66	24	246	11.367.266			
K67	73	1.120	51.671.863			
K68	81	1.494	68.893.536			
K69	100	1.654	76.266.266			
K70	202	3.370	155.433.243			
<b>Cộng</b>	<b>480</b>	<b>7.884</b>	<b>363.632.174</b>			

#### 4.9 Khoa Xây dựng

- 1.521 sinh viên hệ đại học đăng ký 26.502 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.222.353.122đ**  
- 01 sinh viên hệ liên thông đăng ký 8 tín chỉ có quỹ học bổng là: **355.760đ**  
Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K65 trở về trước	16	163	7.538.926			
K66	52	615	28.336.847			
K67	198	3.693	170.348.338			
K68	243	4.636	213.812.090			
K69	486	9.070	418.337.741	1	8	355.760
K70	526	8.325	383.979.180			
<b>Cộng</b>	<b>1.521</b>	<b>26.502</b>	<b>1.222.353.122</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>355.760</b>

#### 4.10 Khoa Khoa học cơ bản

- 496 sinh viên hệ đại học đăng ký 10.291 tín chỉ có quỹ học bổng là: **474.666.780đ**  
Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K67	12	229	10.562.329			
K68	37	743	34.271.162			
K69	26	613	28.281.907			
K70	447	8.706	401.551.382			
<b>Cộng</b>	<b>496</b>	<b>10.291</b>	<b>474.666.780</b>			

**Lưu ý:** Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ II năm học 2025 - 2026. Đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ I năm học 2025 - 2026 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây gửi về phòng Công tác Chính trị - Sinh viên 03 bản gốc và gửi bản mềm vào email theo địa chỉ: [congtachinhtsisinhvien@humg.edu.vn](mailto:congtachinhtsisinhvien@humg.edu.vn) để Nhà trường ban hành Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập và lưu hồ sơ.

Trong trường hợp số tiền phân bổ của hệ/khoá không đủ để cấp học bổng cho sinh viên của hệ/khoá; Ban chủ nhiệm các khoa chủ động điều chuyển cho sinh viên của hệ/khoá khác trong khoa trên cơ sở số tiền được phân bổ.

**Nơi nhận:**

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
  - Các khoa QLSV ;
  - Phòng KHTC; ĐTDH;
  - HUMG eOFFICE;
  - Lưu: HCTH, CTSV<sup>(03)</sup>.
- (để p/h thực hiện)

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải